TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2022.
"Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;

2. Ông Phạm Đức Tuế.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm: 1991, *(có mặt).*

Địa chỉ: Xóm KN, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Lăng Văn T, sinh năm: 1985, *(có mặt).*

Địa chỉ: Xóm KN, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:

Chị và anh T kết hôn với nhau vào ngày 27/9/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn anh, chị được tự nguyện tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới

theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn chị về nhà anh T làm dâu ngay và chung sống cùng gia đình chồng được khoảng 5 tháng thì vợ chồng ra ăn ở riêng trên đất của bố mẹ chị cho ở nhờ. Cuộc sống vợ chồng hòa Thận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu Thẫn, nguyên nhân là anh T không chịu khó làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, rồi đầu tư ảo trên mạng gây tốn kém tiền của gia đình, chị và gia đình khuyên bảo nhưng anh không nghe, vợ chồng liên tục sảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, sống chung nhà nhưng vợ chồng cũng không chuyện trò, không nói gì với nhau, việc ai người ấy làm, không quan tâm đến nhau, đến năm 2019 mâu Thẫn trầm trọng anh T vẫn ham mê đầu tư tiền ảo trên mạng không nghe lời khuyên của mọi người, ảnh hưởng đến chi tiêu, kinh tế gia đình. Tháng 02/2020 anh T về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng chính thức sống ly thân từ đó cho đến nay và không quan tâm gì đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Th xác định vợ chồng có một con chung là Lăng Thái Vũ, sinh ngày 25/6/2012, hiện nay đang học tại trường Tiểu học QK và chị đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị tiếp tục xin được nuôi con và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Th nhập của chị hiện nay trung bình khoảng từ 6.000.000đ đến 8.000.000đ/01 tháng, đủ nuôi con, đề nghị Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng, nhà vợ: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Bị đơn anh Lăng Văn T trình bầy:*

Anh T xác định về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, về những mâu Thẫn của vợ chồng, thời gian sống ly thân, về con chung như chị Th trình bầy là đúng nhưng nguyên nhân mâu Thẫn của vợ chồng do từ cuối năm 2018 chị Th đi làm công nhân xa nhà, thời gian đầu có gọi điện về cho chồng con, có gửi tiền về cho anh để chăm lo cho gia đình và nuôi con sau đó thì ít gọi điện về rồi không gọi nữa, có gọi nói chuyện thì lại cãi nhau, anh có hỏi thì chị Th cho rằng đi làm về mệt không có thời gian về thăm nhà và gọi điện cho anh, từ đó vợ chồng xa cách dần và không có tình cảm, thỉnh thoảng chị Th về nhưng không nói chuyện gì với anh. Đến đầu năm 2019 mẫu Thẫn vợ chồng trầm trọng, anh bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ tháng tháng 02/2020 cho đến nay. Anh xác định từ năm 2018 hàng tháng anh có đóng góp tiền cổ phần cho Công ty đầu tư tài chính ở nước ngoài đến nay chưa rút được tiền tuy nhiên qua mạng internet anh vẫn thấy Công ty làm ăn phát đạt và kinh doanh tốt và đầu tư thì có thắng, có Tha

anh không chấp nhận rút đầu tư. Nay chị Th xin ly hôn anh không còn tình cảm với chị Th nhưng không đồng ý ly hôn vì anh thương con, không muốn con bị thiếu vắng tình cảm và sự chăm sóc của bố và mẹ.

- Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có một con chung là Lăng Thái Vũ, sinh ngày 25/6/2012 như chị Th trình bầy, hiện nay đang học tại trường Tiểu học QK, chị Th đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T đang làm nghề tự do Th nhập bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng, đề nghị Tòa án xem xét.

- Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng, nhà vợ: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng, việc cấp giao tống đạt văn bản tố tụng, việc xác minh, Th thập tài liệu chứng cứ, thủ tục tố tụng, thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Lăng Văn T đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự đã được triệu tập nhiều lần, đã được Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp, cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án hợp lệ nhưng đều vắng không có lý do.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th được ly hôn anh T; Về con chung: Giao cháu là Lăng Thái Vũ, sinh ngày 25/6/2012 cho chị Th trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T do chị Th tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Không có, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, Th thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật, tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành do anh T không đến Toà hoà giải. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi mà bị đơn cư trú tại xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành Th thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, xác minh. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th cho thấy:

Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian hạnh phúc đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu sảy ra mâu Thẫn đến năm 2019 mâu Thẫn trầm trọng, đến tháng 02/2020 anh T về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Về nguyên nhân mâu Thẫn anh T, chị Th đều đưa ra lý do riêng cho mình. Chị Th cho rằng do anh T không quan tâm đến chị, đến con cái và gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, chơi đa cấp, đầu tư tiền ảo gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên chửi mắng, xúc phạm nhau, chị góp ý nhưng anh T không nghe. Anh T cho rằng vợ chồng có bất đồng về quan điểm sống trong ăn ở sinh hoạt, nuôi dạy con cái, từ khi chị Th đi làm công nhân xa nhà thì vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, còn đầu tư tài chính là anh làm ăn không có ảnh hưởng gì đến gia đình. Giữa hai vợ chồng đã không tìm được tiếng nói chung, ai cũng đi tìm công việc, cuộc sống riêng cho mình, ai cũng có lý do và đổ lỗi cho nhau về nguyên nhân dẫn đến mâu Thẫn, dẫn đến việc chị Th xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc, Toà án đã giành nhiều thời gian cho vợ chồng để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Anh T cũng không đưa ra được biện pháp, cách thức nào để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay chị Th cương quyết xin được ly hôn anh T. Điều đó cho thấy mâu Thẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Th là có căn cứ, đúng thực tế. Căn cứ

Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu xin ly hôn của chị Th cần được chấp nhận.

[3]. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Về yêu cầu xin nuôi con chung của chị Th, anh T xét thấy: Chị Th, anh T có một con chung là Lăng Thái Vũ, sinh ngày 25/6/2012. Chị Th có nơi ở, có việc làm, có Th nhập ổn định, nguyện vọng của cháu Vũ xin được ở với mẹ đúng yêu cầu, nguyện vọng của chị Th. Việc giao cháu Vũ cho chị Th được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của chị Th, của cháu Vũ, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung được tốt nhất, đảm bảo quyền, lợi ích mọi mặt của con chung. Vì vậy yêu cầu xin nuôi con của chị Th là phù hợp, cần được chấp nhận.

[4]. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án đã giải thích đây là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nhưng chị Th tự nguyện không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Th, anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng, nhà vợ: Chị Th, anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Lăng Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Th, được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lăng Thái Vũ, sinh ngày 25/6/2012 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lăng Văn T, do chị Th tự nguyện không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Lăng Văn T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng, nhà vợ: Chị Hoàng Thị Th và anh Lăng Văn T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai Th số 0004587 ngày 02/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chi Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã QK;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng